

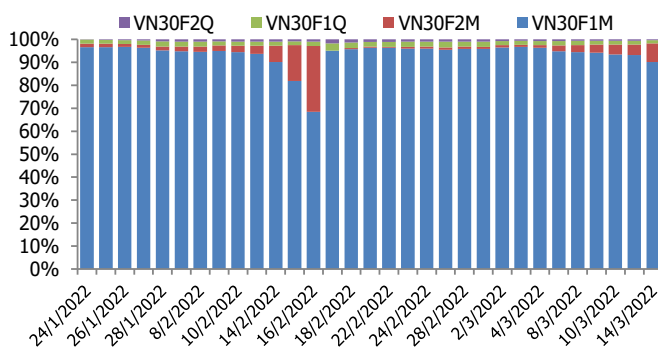
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	3	1463.40	37,358
VN30F2204	21/4/2022	38	1463.00	3,408
VN30F2206	16/6/2022	94	1458.30	542
VN30F2209	15/9/2022	185	1460.00	159

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh có phiên giảm mạnh thứ 3 liên tiếp, đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 11,9 đến 14,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,04 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +2,30 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +1,90 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 157.500 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.670 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 543 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục chịu áp lực bán trên diện rộng trong bối cảnh chứng khoán thế giới đang hồi phục trở lại. Nhóm cổ phiếu hàng hóa cơ bản giảm mạnh khi lợi nhuận trong những tuần trước đã rất hấp dẫn. Tín hiệu khả quan lúc này lại đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản,... ở phiên hôm nay chỉ số VN30 giảm ít hơn so với VN-Index cho thấy tín tích cực đang đến với nhóm cổ phiếu ngân hàng khi 6 cổ phiếu tăng có tới 4 cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng. Về kỹ thuật, với 2 phiên giảm mạnh vừa qua, chỉ số VN-Index có khả năng kiểm tra lại mức đáy tháng 1 khi đã để mất các ngưỡng MA quan trọng như MA50 và MA100. Tuy vậy, nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc chỉ số VN30 đã giảm về mức đáy kể từ tháng 10 có thể là cơ hội cho dòng tiền vào bắt đáy.
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (15/03). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30F1M đang tiệm cận vùng hỗ trợ mạnh EMA200 ngày (1448 điểm), nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1448-1456 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1448 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1481 – 1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1467;1481 và 1488 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

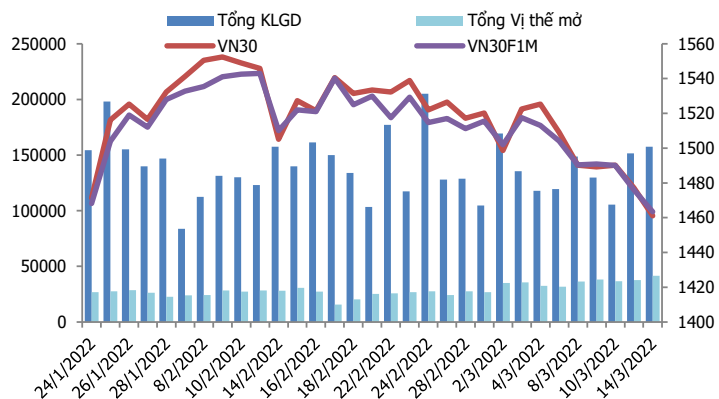
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1448-1456 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1448 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1481 – 1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1467;1481 và 1488 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short có thể hiện thực hóa lợi nhuận quanh khu vực 1448-1456 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

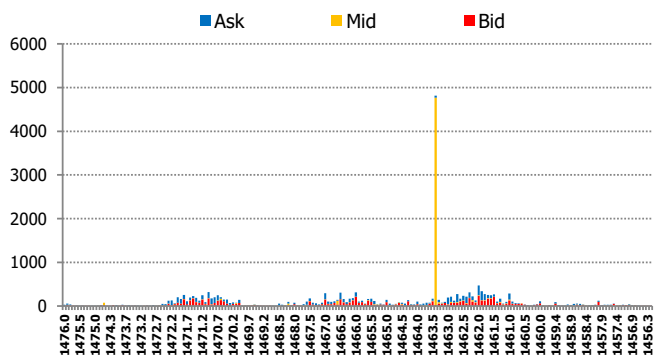
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1463.4	-0.85	154,070	2.2	37,358	6.0
VN30F2204	1463.0	-0.81	3,103	305.1	3,408	98.4
VN30F2206	1458.3	-0.96	196	157.9	542	-14.9
VN30F2209	1460.0	-0.97	131	227.5	159	-30.3
Tổng			157,500	3.9	41,467	9.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh có phiên giảm mạnh thứ 3 liên tiếp, đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 11,9 đến 14,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,04 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 3,88% so với phiên liền trước, đạt 157.500 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 154.070 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.670 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 543 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.461,26 điểm (thấp hơn 2,14 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.463,07 điểm (+0,07 điểm), VN30F2206 là 1.465,97 điểm (+7,67 điểm) và VN30F2209 là 1.470,7 điểm (+10,7 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

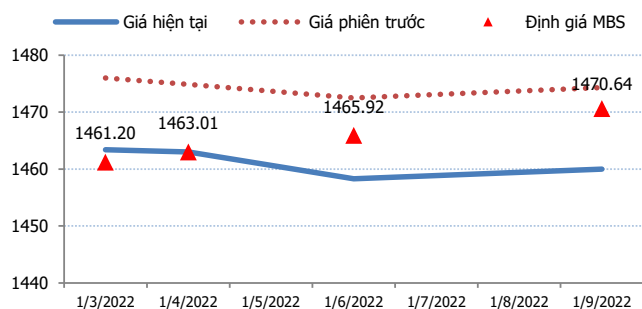
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1456-1459	1448-1452	1420-1426
Kháng cự	1467-1470	1495-1500	1525-1536

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.4	-1.10	0.7	-2.66
VN30F1Q - VN30F1M	-5.1	-3.50	-1.6	-3.36
VN30F1Q - VN30F2M	-4.7	-2.40	-2.3	-0.7
VN30F2Q - VN30F1M	-3.4	-1.70	-1.7	-1.24
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-0.60	-2.4	1.42
VN30F2Q - VN30F1Q	1.7	1.80	-0.1	2.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



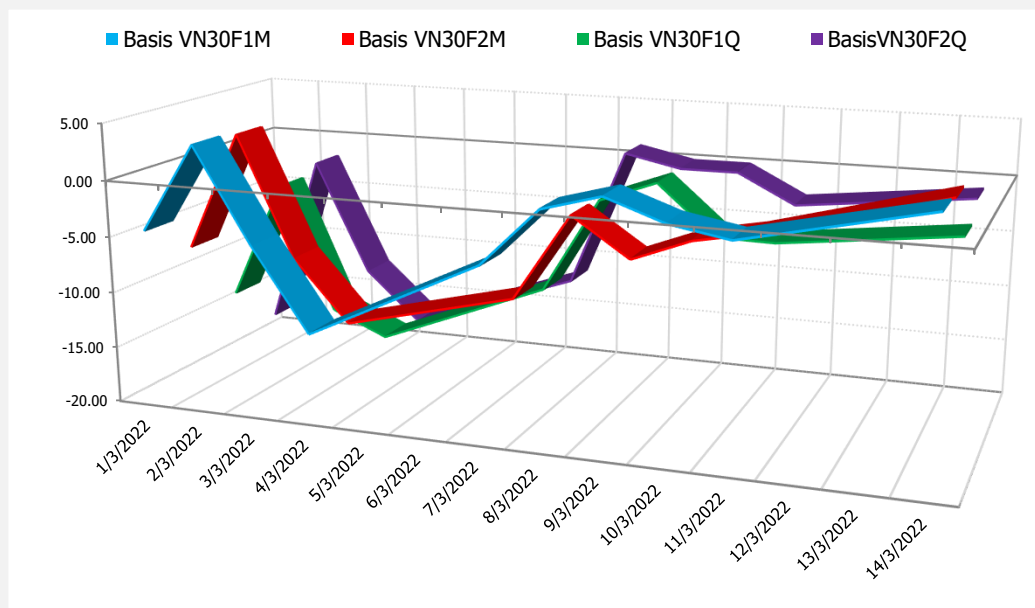
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

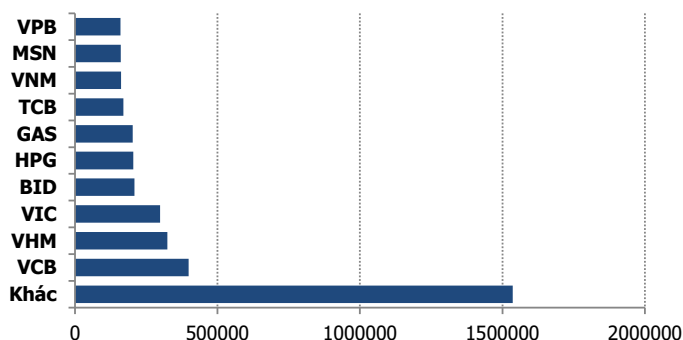
- Thị trường phái sinh có phiên giảm mạnh thứ 3 liên tiếp, đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 11,9 đến 14,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,04 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +2,30 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +1,90 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,1 điểm đến +1,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 0,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

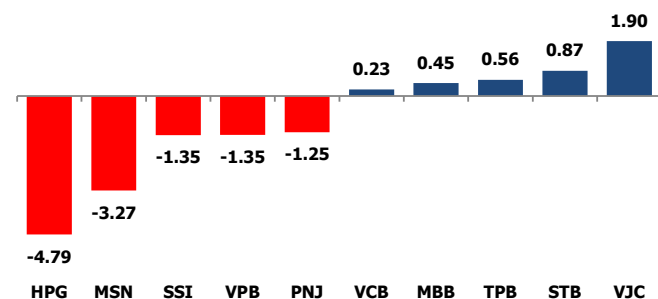


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1446.25	1461.1
Thay đổi	-20.29	-16.04
%Chg	-1.38	-1.09
YTD	-3.47	-4.86
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,718.90	3,827.07
P/E	16.48	13.36
P/B	2.54	2.60

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,79 điểm và -3,27 điểm; ngoài ra SSI, VPB hay PNJ cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 16,04 điểm (-1,09%) xuống 1.461,1 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 192,06 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.918 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 705,69 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-153 tỷ đồng), NVL (-150 tỷ đồng), DXG (-128 tỷ đồng), HPG (-113 tỷ đồng), SSI (-78 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,446.25	(1.38)	16.48	(3.47)
Dow Jones	32,945.24	0.00	17.54	(9.34)
S&P500	4,173.11	(0.74)	21.44	(12.44)
Nikkei 225	25,341.37	0.13	14.50	(11.98)
Shanghai	3,223.53	(2.60)	13.81	(11.44)
DAX	13,929.11	2.21	13.82	(12.31)
Vàng	1,949.66	(0.06)		6.59
Dầu WTI	100.23	(2.70)		33.27

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/03/2022			
Thứ Ba - 15/03/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 2)	4.3%	3.9%	
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 1)	4.3%	4.6%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 2)	-31.9K	-28.0K	
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 3)	54.3	10.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.0%	0.9%	
Thứ Tư - 16/03/2022			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	3.3%	1.0%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	3.8%	0.4%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.863M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-3.7%	3.2%	
Thứ Năm - 17/03/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	12.9K	37.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.8%	5.8%	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.50%	0.75%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 2)	1.895M	1.850M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	227K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 3)	16.0	15.0	
Thứ Sáu - 18/03/2022			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.5%	-2.0%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 2)	6.50M	6.16M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 giảm điểm mở đầu một tuần quan trọng, khi giá dầu giảm mạnh và nhà đầu tư theo dõi những diễn biến mới nhất từ cuộc chiến Nga – Ukraine. Nhà đầu tư cũng đang dự báo đợt nâng lãi suất đầu tiên từ Fed trong tuần này. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,7% xuống 4.173,11 điểm, chỉ số Nasdaq Composite mất 2,04% còn 12.581,22 điểm. Cả 2 chỉ số này đều giảm phiên thứ 7 trong 8 phiên vừa qua. Trong khi, chỉ số Dow Jones gần như đi ngang, nhích 1 điểm lên 32.945,24 điểm, sau khi tăng tới 450 điểm hồi đầu phiên.
- Giá dầu WTI sụt hơn 8%, rớt mốc 100 USD/thùng, trong bối cảnh các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine cũng như lệnh phong tỏa mới vì Covid-19 ở Trung Quốc – có thể làm giảm nhu cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI mất 5,78% còn 103,01 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent lùi 5,1% xuống 106,90 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng do kỳ vọng nâng lãi suất, với khẩu vị rủi ro cao hơn nhờ hy vọng hòa bình giữa Nga và Ukraine làm giảm sức hấp dẫn kênh trú ẩn an toàn của kim loại quý. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay mất gần 1,6% còn 1.953,40 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai lùi 1,5% xuống 1.955,8 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MSN và SSI là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -4,79 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.34	45,800	-3.78	5.24%	1586.481	-4.79	6.46	2.43
VPB	Banks	8.29	36,000	-1.10	1.97%	511.215	-1.35	12.94	2.57
TCB	Banks	8.20	48,500	-0.82	1.24%	250.441	-0.99	9.77	1.94
VIC	Real Estate Management & Development	6.04	78,300	-0.89	1.81%	204.457	-0.79	62.74	2.93
VHM	Real Estate Management & Development	5.63	74,500	-0.67	1.77%	254.928	-0.55	8.39	2.84
ACB	Banks	5.56	32,700	0.00	1.08%	88.861	0.00	9.20	1.97
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.24	91,800	-1.50	2.76%	178.054	-1.17	19.16	4.64
MBB	Banks	4.87	31,650	0.64	2.56%	504.95	0.45	9.41	2.01
VNM	Food Products	4.78	77,200	-1.03	1.43%	128.018	-0.72	17.11	5.19
MSN	Food Products	4.76	136,100	-4.49	6.04%	227.02	-3.27	67.01	7.47
MWG	Specialty Retail	4.52	131,700	-0.98	2.55%	160.412	-0.65	21.49	5.00
STB	Banks	4.31	32,500	1.40	2.35%	677.54	0.87	17.38	1.84
NVL	Real Estate Management & Development	3.83	76,500	-0.91	2.65%	344.796	-0.51	40.04	4.22
VCB	Banks	3.25	84,200	0.48	1.20%	120.31	0.23	18.86	3.64
VJC	Airlines	2.91	145,000	4.69	5.71%	202.878	1.90	63.86	4.64
HDB	Banks	2.80	27,100	-0.73	1.48%	63.895	-0.30	9.63	1.96
TPB	Banks	2.75	39,200	1.42	2.60%	84.247	0.56	11.87	2.39
SSI	Capital Markets	2.22	43,200	-4.00	4.43%	726.104	-1.35	19.89	3.14
CTG	Banks	1.70	31,900	-1.09	1.89%	159.904	-0.27	9.25	1.61
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	32,000	0.47	4.68%	164.463	0.12	33.55	2.38
KDH	Real Estate Management & Development	1.55	50,200	-1.57	4.07%	60.863	-0.36	27.04	3.30
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.41	98,500	-5.74	5.38%	200.726	-1.25	23.38	4.03
PDR	Capital Markets	1.28	87,500	-0.23	2.09%	255.969	-0.04	23.46	6.11
SAB	Food Products	0.80	154,000	0.00	2.58%	23.538	0.00	26.18	4.65
GAS	Gas Utilities	0.75	106,000	-6.11	5.66%	150.416	-0.71	24.75	4.13
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.68	15,650	-3.10	3.85%	267.524	-0.32	12.63	1.21
BID	Banks	0.62	41,300	-1.31	2.18%	55.789	-0.12	21.21	2.52
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.53	55,900	-3.62	3.94%	218.094	-0.29	21.10	2.89
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	33,350	-3.33	5.02%	78.543	-0.20	26.80	2.71
BVH	Beverages	0.30	55,100	-3.33	3.64%	50.011	-0.15	22.28	1.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn